

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số: 47/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán

Nhà nước cấp ngày 24/7/2019)

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
3. Số điện thoại: (84-31) 3.859.809 Fax: (84-31) 3.827.848
4. Cổ phiếu chào bán:
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng đăng ký chào bán đợt 1 (đã thực hiện): 3.000.000 cổ phiếu.
 - Số lượng đăng ký chào bán đợt 2: 3.000.000 cổ phiếu
5. Khối lượng vốn cần huy động: 60.000.000.000 đồng.
Trong đó: Đợt 1 (đã huy động): 29.354.180.000 đồng
Đợt 2: 30.000.000.000 đồng
6. Mục đích huy động vốn: Đầu tư xây dựng Tòa nhà Thành Đạt 3 tại số 4 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng.
7. Giá bán ra công chúng: 10.000 đồng/cổ phiếu
8. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không hạn chế số lượng mua tối thiểu, cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.
9. Thời hạn nhận đăng ký mua (đợt 2): Từ ngày 12/02/2020 đến ngày 09/03/2020
10. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu (đợt 2) và công bố Bản cáo bạch bổ sung:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại các TVLK nơi cổ đông mở tài khoản.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (theo mục 11).Địa điểm cung cấp bản cáo bạch: Bản cáo bạch được đăng tải tại website:
<http://www.dichvucang.com/>
11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - Tên tài khoản: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
 - Số hiệu tài khoản: 3231.0000.373459
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đông Hải Phòng

Hải Phòng, ngày 08 tháng 01 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Văn Hiến

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

– Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Hai Phong Port Trading And Services Joint Stock Company;

– Trụ sở chính: Số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam;

– Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số



0200408318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2000, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 03 tháng 4 năm 2017;

– Vốn điều lệ: 60.466.370.000 đồng (Sáu mươi tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được đăng ký chào bán theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

3. Tổng số cổ phiếu chào bán: 6.000.000 cổ phiếu (Sáu triệu cổ phiếu).

Trong đó:

– Đợt 1: chào bán 3.000.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu);

– Đợt 2: chào bán 3.000.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu).

Trước khi thực hiện chào bán Đợt 2, CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán, tiến độ sử dụng vốn thu được từ Đợt 1, đồng thời bổ sung các tài liệu có liên quan đến Đợt 2 theo quy định.

4. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2: Dự kiến Quý I năm 2020. Thời gian chào bán dự kiến của Đợt 2 đảm bảo không quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 2 và Đợt 1 đảm bảo không quá mười hai (12) tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình.

Điều 3. CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH BỔ SUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN 2

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200408318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 03/04/2017)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 47/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 07 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2019 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

Trụ sở chính: Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy tơ, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng

Điện thoại: (84-31) 3.859.809

Fax: (84-31) 3.827.848

Website: <http://dichvucang.com/>

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Bà Đào Thị Tâm

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Điện thoại: (84-31) 3.859.809

Fax: (84-31) 3.827.848

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3562 4626

Fax: (84-24) 3562 4628

Website: <http://www.abs.vn/>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200408318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 28/10/2019)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: DVC
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	: 3.000.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	: 30.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3577 0781 Fax: (84-24) 3577 0787

Website: <http://www.vaco.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN

Điện thoại: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628

Website: <http://www.abs.vn/>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại;	8
3.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	9
4.	Hoạt động kinh doanh	10
5.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	10
6.	Chính sách đối với người lao động.....	11
7.	Tình hình tài chính.....	11
8.	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	16
III.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	27
1.	Loại chứng khoán	27
2.	Mệnh giá.....	27
3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	27
4.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	28
5.	Phương thức thực hiện quyền.....	28
6.	Các hạn chế liên quan tới việc chuyển nhượng.....	28
7.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	29
IV.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	29
V.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	30
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	33
1.	Tổ chức kiểm toán	33
2.	Tổ chức tư vấn.....	33
VII.	PHỤ LỤC	34

Danh mục Bảng

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	8
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/10/2019.....	8
Bảng 3: Lần tăng vốn điều lệ gần nhất của Công ty.....	9
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu qua các năm.....	10
Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất.....	10
Bảng 6: Cơ cấu lao động theo trình độ.....	11
Bảng 7: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty.....	11
Bảng 8: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.....	12
Bảng 9: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2019.....	13
Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước.....	14
Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm.....	14
Bảng 12: Tình hình nợ vay của Công ty.....	14
Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty.....	14
Bảng 14: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty.....	15
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	16
Bảng 16: Kế hoạch sử dụng vốn thu được.....	31
Bảng 17: Kế hoạch giải ngân dự kiến.....	32
Bảng 18: Kế hoạch sử dụng vốn thu được.....	32
Bảng 19: Kế hoạch giải ngân dự kiến.....	33

9

NỘI DUNG THÔNG TIN CÁC ĐIỂM CHÍNH CẬP NHẬT (PHÁT HÀNH ĐỢT 2)

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro pha loãng

Trong đợt phát hành Cổ phần cho Cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) Rủi ro do pha loãng thu nhập trên cổ phần (EPS), (ii) Rủi ro pha loãng giá thị trường Cổ phiếu của Công ty, (iii) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, (iv) Rủi ro do pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi Cổ phần (BV).

Số lượng Cổ phần đang lưu hành của Công ty	: 8.982.055 cổ phần
Số lượng Cổ phần phát hành	: 3.000.000 cổ phần
Số lượng Cổ phần lưu hành dự kiến sau đợt phát hành	: 11.982.055 cổ phần

1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phần ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận. Khi đó thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn nên thu nhập trên mỗi cổ phần có thể sẽ giảm.

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

2. Rủi ro pha loãng giá trị thị trường

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

D

Ptc : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu

trong đợt phát hành tăng vốn

PRt-1 : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR : Giá phát hành

Giá sử tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền nếu thị giá của cổ phiếu DVC nhỏ hơn giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu thì theo quy chế tính giá tham chiếu của Sở giao dịch chứng khoán, giá tham chiếu của cổ phiếu DVC tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không được điều chỉnh.

Giá sử tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền nếu thị giá của cổ phiếu DVC là lớn hơn giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu, thì giá tham chiếu của cổ phiếu DVC tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức tính giá tham chiếu như trên. Ví dụ, giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền của công ty là 12.000 đồng/cổ phiếu thì giá tham chiếu (Ptc) tại ngày giao dịch không hưởng quyền là 11.500 đồng/cổ phiếu (làm tròn). Do việc pha loãng giá cổ phiếu từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu nên giá thị trường cổ phiếu của công ty điều chỉnh giảm 500 đồng/cổ phiếu.

3. *Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết*

Ngoài hai rủi ro pha loãng EPS và giá giao dịch nói trên, việc phát hành cổ phiếu với số lượng lớn còn có thể gây ra rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông hiện hữu không tham gia mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán này.

4. *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$BV = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100:33 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu (giá thấp hơn giá trị sổ sách) thì trong thời gian ngắn ngay sau khi phát hành do tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm BV năm 2019 (hay còn gọi là giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Công ty).

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG
Tên tiếng Anh	:	HAI PHONG PORT TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	HAIPHONG PORT TRASERCO
Trụ sở chính	:	Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy tơ, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Điện thoại	:	(84-31) 3.859.809
Fax	:	(84-31) 3.827.848
Website	:	www.dichvucang.com
Logo	:	

Giấy ĐKKD: Giấy chứng nhận ĐKDN số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 28/10/2019 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200408318.

Vốn điều lệ: **89.820.550.000** đồng (*Tám mươi chín tỷ tám trăm hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lĩnh vực hoạt động Kinh doanh chính: Giao nhận, vận tải hàng hóa, kinh doanh kho bãi, bốc xếp hàng hóa, kinh doanh ăn uống, khách sạn, cho thuê văn phòng, đại lý xăng dầu....

2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại;

2.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/10/2019

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1	Hà Văn Tiến	031052001158	Số 70 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng	2.125.258	23,66
2	Cao Trung Ngoan	030880925	Số 316 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng	556.100	6,19
3	Công ty TNHH Vận Tải Hà Phương	0202001445	3 Lê Thánh Tông, Q. Ngô quyền, TP. Hải Phòng	1.100.000	12,25
4	Đào Thị Tâm	030053969	169 Đường Bến Láng, Khu Trung Hành 5, Đằng Lâm, Q. Hải An, TP. Hải Phòng	451.000	5,02
5	Phạm Thị Thanh Hồng	031055152	Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng	519.742	5,79
Tổng cộng				4.752.100	52,91

(Nguồn: DVC)

Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn được đính kèm Bản thông tin cập nhật tình hình Công ty.

2.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/10/2019

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	275	8.982.055	89.820.550.000	100
1	Cổ đông tổ chức	3	1.723.035	17.230.350.000	19,18
2	Cổ đông cá nhân	272	7.259.020	72.580.200.000	80,82

II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng		275	8.982.055	89.820.550.000	100

(Nguồn: DVC)

3. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước - Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng - theo quyết định số 2714/2000/BGTVT ngày 18/09/2000 của Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000025 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 với số vốn điều lệ ban đầu là 7.500.000.000 đồng. Đến nay Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 89.820.550.000 đồng qua các đợt tăng vốn điều lệ như sau:

Bảng 3: Lần tăng vốn điều lệ gần nhất của Công ty

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ (VND)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
10/2019	29.354.180.000	89.820.550.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận chào bán số 47/GCN-UBCK ngày 24/7/2019; - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/3/2019; - Giấy ĐKKD số: 0200408318 ngày 18/10/2000, thay đổi lần thứ 14 ngày 28/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp.

(Nguồn: DVC)

❖ Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành gần nhất:

Thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt 1 chào bán năm 2019 tại Báo cáo tình hình thay đổi và sử dụng vốn điều lệ công ty tại ngày 19/11/2019 như sau:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đã thông qua kế hoạch sử dụng vốn như sau: Đầu tư xây dựng Tòa nhà Thành Đạt 3 tại Số 4 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nêu trên, Công ty Cổ phần Thương mại

Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đã thực hiện việc sử dụng vốn góp thu được từ đợt phát hành cổ phiếu như sau:

Sử dụng vốn

Số tiền

Giải ngân đầu tư cho dự án

VND

Xây dựng tòa nhà Thành Đạt 3

18.381.662.152

4. Hoạt động kinh doanh

❖ Cơ cấu doanh thu của Công ty

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (Hợp nhất)		Năm 2018 (Hợp nhất)		30/09/2019 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	145.360	74,94%	116.887	71,18%	139.452	70,17%	82.547	%
Doanh thu xây dựng và lắp đặt	11.098	5,72%	-	-	-	-	-	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.504	19,34%	47.319	28,82%	59.289	29,83%	49.221	%
Tổng cộng	193.962	100%	164.206	100%	198.741	100%	131.768	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, BCTC kiểm toán hợp nhất 2017, BCTC kiểm toán hợp nhất 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

❖ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	% tăng/giảm	30/09/2019 (Hợp nhất)
Tổng giá trị tài sản	299.566	295.291	-1,44%	352.656
Doanh thu thuần	164.206	198.741	21,03%	131.768
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.913	8.097	106,93%	8.580
Lợi nhuận khác	796	643	-19,22%	922

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	% tăng/giảm	30/09/2019 (Hợp nhất)
Lợi nhuận trước thuế	4.710	8.741	85,58%	9.501
Lợi nhuận sau thuế	2.463	6.961	182,62%	8.187
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(1.813)	436	124,05%	1.639
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	4.276	6.525	52,60%	6.548
Tỷ lệ cổ tức (%)	7%	7%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

6. Chính sách đối với người lao động

Số lượng và cơ cấu lao động

Tính đến thời điểm 31/10/2019, tổng số lao động trong Công ty là 201 người. Cơ cấu lao động được phân theo trình độ như sau:

Bảng 6: Cơ cấu lao động theo trình độ

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Đại học và trên đại học	47	23,38%
Cao đẳng	10	4,98%
Trung cấp	05	2,49%
Công nhân kỹ thuật	139	69,15 %
Tổng cộng	201	100%

(Nguồn: DVC)

7. Tình hình tài chính

a. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

❖ Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ:

Bảng 7: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
I	Vốn chủ sở hữu	137.759	139.487	142.502
1	Vốn điều lệ	60.466	60.466	60.466
2	Thặng dư vốn cổ phần	14.522	14.522	14.532

STT	Nguồn vốn	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
3	Quỹ đầu tư phát triển	17.389	17.389	17.389
4	LNST chưa phân phối	10.372	11.665	13.060
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	34.978	35.415	37.053
II	Nợ phải trả	161.837	155.803	210.154
1	Nợ ngắn hạn	39.263	43.791	88.589
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.625	669	10.355
2	Người mua trả tiền trước hạn	59	96	149
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	839	1.098	1.322
4	Phải trả người lao động	2.549	2.312	1.506
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	562	522	1.033
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	748	724	917
7	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	186	163	21.926
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28.582	36.112	49.148
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.111	2.094	2.232
II	Nợ dài hạn	122.574	112.013	121.565
1	Phải trả dài hạn khác	5.957	7.155	7.708
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	116.617	104.857	113.857
	Tổng cộng nguồn vốn	299.596	295.291	352.656

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

Bảng 8: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	41.091	47.031	78.459
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.262	19.743	34.576
1	Tiền	15.462	19.743	34.576
2	Các khoản tương đương tiền	1.800	-	-
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.408	24.736	38.210
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	14.673	8.732	11.941

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.608	13.978	24.263
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.127	2.026	2.007
III.	Hàng tồn kho	1.450	1.316	2.444
1	Hàng tồn kho	1.450	1.316	2.444
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	3.971	1.235	3.228
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	431	207	425
2	Thuế GTGT được khấu trừ	3.540	1.028	2.803
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	258.504	248.260	274.197
I.	Tài sản cố định	14.440	14.045	13.775
1	Tài sản cố định hữu hình	14.408	14.024	13.762
2	Tài sản cố định vô hình	31	20	13
II.	Bất động sản đầu tư	204.503	196.981	192.672
III.	Tài sản dở dang dài hạn	226	823	34.573
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	226	823	34.573
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	80	80
1	Đầu tư tài chính dài hạn khác	-	80	80
V.	Tài sản dài hạn khác	39.336	36.330	33.097
1	Chi phí trả trước dài hạn	29.782	27.844	25.405
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26	17	17
3	Lợi thế thương mại	9.527	8.469	7.675
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	299.596	295.291	352.656

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

Bảng 9: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2019

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên thiết bị, tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	36.776	23.014	13.762
1	Máy móc và thiết bị	9.482	6.194	3.288
2	Phương tiện vận tải	3.128	2.707	420
3	Thiết bị quản lý	5.254	2.606	2.648

4	Nhà cửa vật kiến trúc	18.912	11.506	7.406
II	Tài sản cố định vô hình	54	41	13
Tổng Cộng		36.830	23.055	13.775

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	839	1.098	1.322

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
1	Quỹ dự khen thưởng phúc lợi	2.112	2.094	2.232
2	Quỹ đầu tư, phát triển	17.389	17.389	17.389
Tổng cộng		19.501	19.483	19.621

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

b. Tổng dư nợ vay

Bảng 12: Tình hình nợ vay của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28.582	36.112	49.148
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	116.617	104.857	113.857
Tổng cộng		145.199	140.969	163.005

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

c. Tình hình công nợ hiện nay

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.407	24.736	38.210
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	14.673	8.732	11.941
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.607	13.978	24.263
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.126	2.026	2.006
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	18.407	24.736	38.210

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

❖ Các khoản Nợ phải trả

Bảng 14: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
I	Nợ ngắn hạn	39.263	43.790	88.589
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.625	669	10.355
2	Người mua trả tiền trước hạn	59	96	149
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	839	1.098	1.322
4	Phải trả người lao động	2.549	2.312	1.506
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	562	522	1.033
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	748	723	917
7	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	186	163	21.926
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28.582	36.112	49.148
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.112	2.094	2.232
II	Nợ dài hạn	122.574	112.013	121.565
1	Phải trả dài hạn khác	5.957	7.155	7.708
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	116.617	104.857	113.857
	Tổng cộng	161.837	155.803	210.154

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017 (Hợp nhất)	Năm 2018 (Hợp nhất)	30/09/2019 (Hợp nhất)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,05	1,07	0,89
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,04	0,86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,53	0,60
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,17	1,12	1,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	50,14	109,83	51,36
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,76	0,63	0,41
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,50%	3,69%	6,21%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	2,20%	5,02%	5,81%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,14%	2,34%	2,53%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,38%	4,29%	6,51%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	566 (*)	1.079	-

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và BCTC kiểm toán hợp nhất 2018, BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2019 của DVC)

8. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

✦ Tóm tắt sơ yếu lý lịch

❖ Ông Hà Văn Tiến – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Hà Văn Tiến**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 06/08/1952
 Quê quán : Nam Sơn, An Dương, Tp. Hải Phòng
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMTND : Số 030064110 do CA TP. Hải Phòng cấp ngày 30/10/2006
 Địa chỉ thường trú : 70 Lê Thánh Tông, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
 Trình độ văn hoá : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
1975 - 1981	Cảng Hải Phòng	Cán bộ
1981 - 1990	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Giám đốc
1990 - 2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Giám đốc
2000 - 2006	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2006 - T3/2011	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
T3/2011 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Không

ở tổ chức khác

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 2.125.258 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,66%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 391.000 cổ phần, trong đó: Bà Lê Thị Tinh (Vợ) sở hữu 200.000 cổ phần chiếm 2,23%; Ông Hà Văn Tâm (Em trai) sở hữu 86.000 cổ phần chiếm 0,96%; Bà Hà Thị Thảo (Em gái) sở hữu 60.000 cổ phần chiếm 0,67%; Bà Hà Thị Thanh (Em gái)

sở hữu 10.000 cổ phần chiếm 0,11%; Bà Hà Thị Thịnh (Em gái) sở hữu 25.000 cổ phần chiếm 0,28%; Bà Hà Thị Kim Phượng (Con) sở hữu 10.000 cổ phần chiếm 0,11 %.

Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Bà Đào Thị Tâm – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Đào Thị Tâm

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 16/11/1963

Quê quán : Xã Tráng Liệt, huyện Cẩm Bình, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 030053969 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 03/06/2010

Địa chỉ thường trú : 169 đường Bến Láng, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
1984-1986	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán giao nhận hàng hóa - Khu 2
1987-1992	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Nhà ăn ca Khu 2
1993-1994	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Cửa hàng ăn uống
1995-2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng	Nhân viên Ban tiền lương

sở hữu 10.000 cổ phần chiếm 0,11%; Bà Hà Thị Thịnh (Em gái) sở hữu 25.000 cổ phần chiếm 0,28%; Bà Hà Thị Kim Phượng (Con) sở hữu 10.000 cổ phần chiếm 0,11 %.

Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn : Không

với lợi ích của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Bà Đào Thị Tâm – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Đào Thị Tâm**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 16/11/1963

Quê quán : Xã Tráng Liệt, huyện Cẩm Bình, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 030053969 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 03/06/2010

Địa chỉ thường trú : 169 đường Bến Láng, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
1984-1986	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán giao nhận hàng hóa - Khu 2
1987-1992	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Nhà ăn ca Khu 2
1993-1994	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Cửa hàng ăn uống
1995-2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng	Nhân viên Ban tiền lương

	hợp Cảng Hải Phòng	
10/2000-2/2009	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	C/viên P.Tổ chức tiền lương - Phó Chủ tịch Công đoàn
3/2009 - 4/2010	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Chuyên viên
5/2010 - 2/2014	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Chuyên viên phòng Tổ chức Tiền lương, Chủ tịch Công đoàn
3/2014 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức Tiền lương, Chủ tịch Công đoàn

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Không

ở tổ chức khác

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 451.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,02 %

nhân

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

của Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

luật

❖ Bà Hà Thị Kim Phượng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Hà Thị Kim Phượng

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 19/02/1976

Quê quán : Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMTND : 030988642 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 14/05/2014
 Địa chỉ thường trú : Số 10/34 Máy Tơ, Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
5/2000-3/2001	Xí nghiệp xếp dỡ Hoàng Diệu	Nhân viên giao nhận
4/2001 - nay	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Nhân viên Lao động tiền lương
2014 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Nhân viên Lao động tiền lương Công ty TNHH MTV Cảng

ở tổ chức khác : Hoàng Diệu

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Vận tải Hà Phương 550.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 6,12%

Sở hữu cá nhân 10.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,11%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 2.358.358 cổ phần, trong đó: Ông Nguyễn Thế Anh (chồng) sở hữu 33.100 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,37%; Ông Hà Văn Tiến (bố) sở hữu 2.125.258 cổ phần chiếm tỷ lệ 23,66%; Bà Lê Thị Tính (mẹ) sở hữu 200.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 2,23%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp

ty

: Không

luật

❖ Ông Trần Đức Mạnh – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Trần Đức Mạnh**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 09/04/1992
 Quê quán : Hải Phòng
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMTND : 03102003768
 Địa chỉ thường trú : Số 16 đường 5 mới, Cách Thương, Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
10/2015 – 3/2016	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thợ sửa chữa, tin học
4/2016 – nay	Công ty TNHH Vận tải Hà Phương	Quản lý phương tiện

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Quản lý phương tiện – Công ty TNHH Vận tải Hà Phương

ở tổ chức khác

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Vận tải Hà Phương
550.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 6,12%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : 575.000 cổ phần, trong đó: Bà Hà Thị Thịnh (mẹ) sở hữu
25.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,28%, Công ty TNHH Vận tải Hà Phương sở hữu 550.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 6,12%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn : Không

Đ

với lợi ích của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Bà Bùi Thị Hồng Hà – Trưởng ban Kiểm soát

Họ và tên : **Bùi Thị Hồng Hà**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 07/10/1970

Quê quán : Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 030771336

Địa chỉ thường trú : 3B/27 Cảng 2, Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh;

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
06/1990-09/2004	Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên trực tổng đài điện thoại
10/2004-12/2008	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên kế toán
01/2009-12/2015	CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng	Nhân viên kế toán
12/2016 – nay	CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng TCKT kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác

: Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng – CTCP

Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 46.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,51%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty

: Không

Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn : Không

với lợi ích của Công

ty

Hành vi vi phạm : Không

pháp luật

❖ Bà Nguyễn Cẩm Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Cẩm Thủy

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 30/08/1963

Quê quán : Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 031163002507

Địa chỉ thường trú : Số 21/182 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
02/1985 – 12/1989	Khu 2 Cảng Hải Phòng	Nhân viên bán hàng cảng tin
01/1990 – 09/2000	Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên cửa hàng ăn uống
10/2000 – 04/2014	Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng cửa hàng ăn uống
02/2009 – 04/2014	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Trưởng phòng HC-ATLĐ
05/2014 – 08/2018	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng HC - ATLĐ

Chức vụ đang nắm giữ : Không

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Không
 ở tổ chức khác
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 60.090 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,67%
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Bà Nguyễn Minh Hương – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Minh Hương
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 28/11/1987
 Quê quán : An Hưng, Q. An Hải, TP. Hải Phòng
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMTND : 031391385 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 13/8/2002
 Địa chỉ thường trú : Số 31/256 Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2009 - 2014	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên kế toán - BQL Thành Đạt
2014 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên BKS

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Không

ở tổ chức khác

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 212.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,37%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 413.000 cổ phần, trong đó: Bà Hà Thị Thảo (mẹ) sở hữu 60,000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,67%; Bà Nguyễn Minh Trang (chị gái) sở hữu 353.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 3,93%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Ông Nguyễn Tiến Thành – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Nguyễn Tiến Thành

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/11/1987

Quê quán : Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 031087000912

Địa chỉ thường trú : Số 12/24 Phạm Huy Thông, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tự động công nghiệp

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
11/2007 – 12/2015	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Kỹ sư điện
01/2016 – 12/2016	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên tin học

02/2017 – 09/2018	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Giám đốc xí nghiệp Xây dựng và sửa chữa
10/2018 – nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp Xây dựng và sửa chữa

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp Xây dựng và sửa chữa tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Không

ở tổ chức khác

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 210.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 2,34%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : 353.000 cổ phần, trong đó: Bà Nguyễn Minh Trang (vợ) sở hữu 353.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 3,93% của Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Bà Hà Thị Tú – Kế toán Trưởng**

Họ và tên : Hà Thị Tú

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 30/10/1983

Quê quán : Nam Sơn, An Dương, TP. Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 031183007876 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 19/05/2017

Địa chỉ thường trú : Số 3/70/152 Lê Lai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2005-2009	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
10/2009 - 2/2011	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó phòng Tài chính kế toán
3/2011- 3/2012	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán
4/2012 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng Tài chính kế toán/Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ : Trưởng phòng Tài chính kế toán/Kế toán trưởng

tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Không

ở tổ chức khác

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 41.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,46 %

nhân

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 106.000 cổ phần, trong đó: Ông Hà Văn Tâm (bố) sở hữu

86.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,96%; Ông Hà Minh Tân (Em trai) sở hữu 20.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,22%

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

luật

III. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

Dự kiến: 3.000.000 cổ phiếu

Nội dung	Đợt 2
Số cổ phần dự kiến chào bán	3.000.000 cổ phiếu
Thời điểm dự kiến chào bán	Quý I năm 2020

4. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu đối với cổ đông tại đợt 2 dự kiến là: Quý I năm 2020

Công ty sẽ thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chốt danh sách cổ đông, phân phối quyền và thực hiện công bố thông tin liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Phương thức thực hiện quyền

❖ Đối tượng và điều kiện thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

❖ Tỷ lệ thực hiện quyền

Quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu:

Đợt 2: tỷ lệ 100:33 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 0,33 quyền mua. Cứ 100 quyền mua sẽ được mua thêm 33 cổ phiếu mới).

6. Các hạn chế liên quan tới việc chuyển nhượng

Toàn bộ 3.000.000 cổ phiếu (đợt 2) phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và tự do chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại cho bên thứ ba.

Số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu sẽ được HĐQT phân phối cho thành viên hội đồng quản trị, cán bộ chủ chốt của công ty và các đối tượng khác đảm bảo giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Đối tượng được phân phối đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp. Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP, số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc chào bán.

(Handwritten mark)

7. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng

Số tài khoản: 3231.0000.373459

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng

IV. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

• **Tình hình thực hiện dự án**

Tiến độ xây dựng	
Đã thi công xong phần Ép cọc, Li tâm, thi công xong phần Kết cấu móng	
Đã đổ trần tầng 8 của tòa nhà.	
Đã xây dựng cơ bản tầng 5 tòa nhà;	
Đang hoàn thiện tầng 1 và tầng 2;	
Lắp đặt hệ thống điều hòa tầng 1.	

Tiến độ đã giải ngân	
Hợp đồng tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế xây dựng công trình Số 11/2016/TV-XD	221 triệu đồng
Hợp đồng lập dự án đầu tư Số 0306/2018/HĐKT	676 triệu đồng
Hợp đồng Tư vấn khảo sát địa chất công trình Số: 07/2016/TV-KS	248 triệu đồng
Quyết định số 02/QĐ-TGD về việc phá dỡ khu nhà 2 tầng	682 triệu đồng
Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Số 23.01./2019/TVGS	650 triệu đồng
Hợp đồng thi công xây dựng công trình Số: 0503/2019/HĐQT	8,2 tỷ đồng
Hợp đồng ngân hóa cấp viễn thông Số: 21/HĐKT	89,6 triệu đồng
Hợp đồng điện chiếu sáng trước của tòa nhà Số: 23/2019/HĐKT/TĐ-ĐCS	183,7 triệu đồng
Hợp đồng Công bệ cáp Số: 20/HĐKT	35 triệu đồng
Hợp đồng Thuê giáo tiếp Số: 20102019/HĐKT	50 triệu đồng
Hợp đồng máy phát điện Số: 35/2019/HĐB-TL	2 tỷ đồng
Hợp đồng bảo hiểm rủi ro xây dựng Số: 05191872	35,6 triệu đồng

Tiền độ đã giải ngân	
Hợp đồng mua Đá Số: 2309/HĐKT/2019	493 triệu đồng
Hợp đồng Đắp cát tôn nền Số: 0106-1/2019/HĐKT	364 triệu đồng
Hợp đồng Bê tông Số: 01.04/2019/HĐKT/THCHP-PT	6,3 tỷ đồng
Hợp đồng Ép cọc Số: 2004/HĐKT/THC-SH/2019	10,5 tỷ đồng
Hợp đồng điều hòa Số: 2807/HĐKT/TT/2019	9 tỷ đồng
Hợp đồng cải tạo hè Số: 18/HĐKT	299,4 triệu đồng
Hợp đồng hệ thống PCCC, chiếu sáng sự cố và tăng áp, hút khói Số: 19/2019/PCCC-TĐ3/HĐXL	2,7 tỷ đồng
Hợp đồng Lập kế hoạch BVMT, hệ thống xả thải, giấy phép xả thải	158 triệu đồng
Hợp đồng Thép Số: 0106/2019HĐ/CT-CHP	9,49 tỷ đồng
Hợp đồng Gạch, cát, đá, xi măng Số: 1208/2019/HĐMB	350 triệu đồng
Hợp đồng Gạch Inax Số: 56/2019/HĐMB	900 triệu đồng
Hợp đồng granit Nam Định	2,6 tỷ đồng
Hợp đồng Cửa kính, vách kính Số: 2807-2019/HĐKT	898 triệu đồng
Hợp đồng thiết kế hệ thống điện Số: 22.6/2019/HĐTVTK	215 triệu đồng

Ngày 28/5/2019 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng ký hợp đồng tín dụng số: 01/2019/4568045/HDTD về việc vay vốn dài hạn với Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Hải Phòng.

Cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 100.000.000.000 (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)
- Mục đích vay: Đầu tư xây dựng dự án Tòa nhà Thành Đạt 3
- Thời hạn vay: 10 năm kể từ giải ngân món vay đầu tiên

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2019 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

- Căn cứ Tờ trình số 09/2019/DVC/TTr-ĐHĐCĐ ngày 13/03/2019 về Phương án phát hành cổ phiếu chào bán để tăng vốn Điều lệ của Công ty.
 - Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 31/05/2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
 - Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 25/12/2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng

❖ **Phương án mục đích sử dụng vốn ban đầu**

Bảng 16: Kế hoạch sử dụng vốn thu được

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục đầu tư	Số tiền đầu tư dự kiến	Dự kiến hoàn thành hạng mục công việc
Đợt 1			
1	Hoàn thành phần ép cọc bê tông	9.000.000.000	Hoàn thành trong Quý III/năm 2019
2	Hoàn thành phần móng	9.000.000.000	Hoàn thành trong Quý III/năm 2019
3	Hoàn thành kết cấu tầng 2	7.000.000.000	Hoàn thành trong Quý III/năm 2019
4	Hoàn thiện kết cấu tầng 5	5.000.000.000	Hoàn thành trong Quý III/năm 2019
Đợt 2			
1	Hoàn thành kết cấu tầng 8	22.000.000.000	Hoàn thành trong Quý I/năm 2020
2	Hoàn thành phần hoàn thiện công trình	8.000.000.000	Hoàn thành trong Quý I/năm 2020
Tổng cộng		60.000.000.000	

(Nguồn: DVC)

Bảng 17: Kế hoạch giải ngân dự kiến

Đơn vị: đồng

STT	Thời gian	Nội dung	Số tiền (VND)
Đợt 1			
1	Quý III/2019	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp	6.000.000.000
2	Quý IV/2019	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp	24.000.000.000
Đợt 2			
1	Quý I/2020	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp	30.000.000.000
Tổng cộng			60.000.000.000

(Nguồn: DVC)

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 25/12/2019 về việc thông qua điều chỉnh thời gian sử dụng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 47/GCN-UBCK.

❖ Phương án sử dụng vốn sau khi điều chỉnh thời gian, cụ thể như sau:

Bảng 18: Kế hoạch sử dụng vốn thu được

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục đầu tư	Số tiền đầu tư dự kiến	Dự kiến hoàn thành hạng mục công việc
ĐỢT 1			
(Tính đến ngày 02/10/2019, số tiền thu được từ đợt phát hành lần 1 là 29.354.180.000 đồng.)			
1	Hoàn thành phần ép cọc bê tông	9.000.000.000	Hoàn thành trong Quý I/năm 2020
2	Hoàn thành phần móng	9.000.000.000	Hoàn thành trong Quý I/năm 2020
3	Hoàn thành kết cấu tầng 2	7.000.000.000	Hoàn thành trong Quý I/năm 2020
4	Hoàn thiện kết cấu tầng 5	4.354.180.000	Hoàn thành trong Quý I/năm 2020
ĐỢT 2			
1	Hoàn thành kết cấu tầng 8	22.000.000.000	Hoàn thành trong Quý II/năm 2020
2	Hoàn thành phần hoàn thiện công trình	8.000.000.000	Hoàn thành trong Quý II/năm 2020

STT	Danh mục đầu tư	Số tiền đầu tư dự kiến	Dự kiến hoàn thành hạng mục công việc
	Tổng cộng	59.354.180.000	

(Nguồn: DVC)

Bảng 19: Kế hoạch giải ngân dự kiến

Đơn vị: đồng

STT	Thời gian	Nội dung	Số tiền (VND)
ĐỢT 1			
<i>(Tính đến ngày 15/11/2019, số tiền đã sử dụng từ đợt phát hành lần 01 (một) là 18.381.662.152 đồng)</i>			
1	Quý IV/2019	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp (Đã sử dụng)	18.381.662.152
2	Quý I/2020	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp	10.972.517.848
ĐỢT 2			
1	Quý I/2020	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp	10.000.000.000
2	Quý II/2020	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp	15.000.000.000
3	Quý III/2020	Thanh toán tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp	5.000.000.000
Tổng cộng			59.354.180.000

(Nguồn: DVC)

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3577 0781 Fax: (84-24) 3577 0787

Website: <http://www.vaco.com.vn/>

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628

Website: <http://www.abs.vn/>

❖ Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của phát hành đợt 2 cổ phiếu chào bán là tăng vốn Điều lệ của Công ty vốn để sử dụng đầu tư xây dựng Tòa nhà Thành Đạt 3 tại Số 4 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành là 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng). Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần là lợi thế so với giá trị sổ sách mỗi cổ phần của DVC tại thời điểm 31/12/2018 là 23.069 đồng/cổ phần.

Do vậy, nếu không có những biến động bất thường tác động đến đợt phát hành của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng thì phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua là hợp lý.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu phát hành và tính chắc chắn của những số liệu trong kế hoạch sử dụng vốn của Công ty cũng như sự thành công của đợt phát hành. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo.

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng phép hoạt động kinh doanh.
2. **Phụ lục 2:** Điều lệ công ty
3. **Phụ lục 3:** Nghị quyết HĐQT thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành lần hai của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2019;
4. **Phụ lục 4:** BCTC hợp nhất cho giai đoạn từ 01/01/2019 đến 30/09/2019; BCTC riêng cho giai đoạn từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
5. **Các phụ lục khác.**

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



HÀ VĂN TIẾN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue handwritten signature.

BÙI THỊ HỒNG HÀ

A blue handwritten signature.

HÀ THỊ TÚ

Đ. C. T. C.
ÁN
H. A. N. O. N.

Đ

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

